TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/HSST
Ngày: 23/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Văn Khách
Ông Phạm Văn Khuyến
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 và 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/2021/TBST-HS ngày 14/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1985 tại Quảng Ngãi; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn M, Xã B, Huyện B, Tỉnh Quảng Ngãi; Nơi tạm trú: Thôn 2, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ph, sinh năm 1946 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1948; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Kim H và 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

- ***Bị hại***: Ông Phan Thanh S, sinh năm 1972 (đã chết); Địa chỉ: Thôn 2, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:
+ Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1941;
+ Bà Lê Thị H, sinh năm: 1976;
+ Anh Phan Thanh T, sinh năm 1995;
+ Chị Phan Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2002;
+ Anh Phan Thanh T, sinh năm 2004

Người đại diện ủy quyền của bà C, anh T, chị Nh, anh T: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/7/2021, Nguyễn Văn Th chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 76V3-5606, có dung tích cylanh 97cm^3 chở theo ông Phan Thanh S, sinh năm 1972, HKTT: Thôn 2, xã L, huyện P đi từ thôn P 3, xã L, huyện P về nhà ông S. Khi đi đến đoạn đường không bằng phẳng, Th không làm chủ được tay lái, không giảm tốc độ, điều khiển xe lấn trái đường dẫn đến xe và người bị té ngã. Hậu quả ông S bị té ngã, chấn thương đầu và chết trên đường đi cấp cứu.

Vật thu giữ gồm: 01 (một) xe môtô, hiệu Hoda Wave, màu xanh, biển số 76V3-5606; số máy: 0189581.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 237/2021/GĐPY của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước ngày 26/7/2021 xác định nguyên nhân tử vong của Phan Thanh S như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết xây xát, bầm máu vùng đỉnh - chẩm.

Vỡ xương sọ.

Nguyên nhân chết: Phan Thanh S, sinh năm 1972 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Kết luận khác: không.

Tại Bản kết luận giám định số 61/2021/GĐ-E của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước ngày 06/8/2021 xác định nồng độ cồn trong máu của Phan Thanh S (bút lục số 50) như sau: Mẫu máu đựng trong 01 ống tuýp nhựa được niêm phong gửi giám định tìm thấy thành phần Ethanol, nồng độ Ethanol là: 205,384mg/100ml máu.

Tại biên bản đo nồng độ cồn vào lúc 00 giờ 07 phút ngày 25/7/2021 Nồng độ cồn đo được của Nguyễn Văn Th là: 0.000mg/L.

Tại Bản cáo trạng số 72/CTr-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng từ.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 24/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn Th không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe môtô, 76V3-5606, có dung tích cylanh 97cm3 chở theo ông Phan Thanh S, đi từ thôn P 3, xã L, huyện P về nhà ông S. Khi đi đến đoạn đường không bằng phẳng, Th không làm chủ được tay lái, không giảm tốc độ, điều khiển xe lấn trái đường dẫn đến xe và người bị té ngã. Hậu quả ông S bị té ngã, chấn thương đầu và chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, đây là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông, thời điểm xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Th không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ

Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo gây ra. Hậu quả làm chết một người nên có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung là "Không có giấy phép lái xe theo quy định" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn nhưng với thái độ chủ quan, không làm chủ được tay lái, không giảm tốc độ, điều khiển xe lấn trái đường nên đã gây tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Gây mất mát về tinh thần cho gia đình nạn nhân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe môtô, hiệu Hoda Wave, màu xanh, biển số 76V3-5606 quá trình điều tra Th khai mua của một người không rõ nhân thân lai lịch vào năm 2015 để sử dụng. Qua tra cứu, xe mô tô trên do ông Bùi Tá Q, sinh năm: 1979, HKTT: Thôn 2, xã P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên qua xác minh tại phường Q, thành phố Q (trước xã Q, thị xã Q) thì không có công dân tên Bùi Tá Q như kết quả tra cứu xe. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho bị hại, bị cáo không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Th** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường